

DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG BÁN VÉ SỐ ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số **3433** /QĐ-UBND ngày **20** tháng **7** năm 2021 của UBND huyện Chơn Thành)

Stt		Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Số ĐT liên hệ	Thời điểm mất việc (ngày tháng)	Số ngày mất việc (ngày)	Số tiền hỗ trợ	Chữ ký của người được hỗ trợ	
			Nam	Nữ									
1		2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	13
I. THỊ TRẤN CHƠN THÀNH													
1	1	Phạm Thị Thu Tâm		1972	331002039	Tổ 2, KP 1, TT. Chơn Thành		0708.418.039	7/9/2021	24	1,200,000		
2	2	Lê Thị Út		1978	070178001309	Tổ 3, KP 1, TT. Chơn Thành		0984.669.372	7/9/2021	24	1,200,000		
3	3	Nguyễn Thị Nhỏ		1978	030178008763	Tổ 1, KP 1, TT. Chơn Thành		0335.507.930	7/9/2021	24	1,200,000		
4	4	Võ Thị Lài		1949	046149000395	Tổ 7, KP 1, TT. Chơn Thành		0988.583.171	7/9/2021	24	1,200,000		
5	5	Võ Thị Kim Văn		1979	212011216	TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Tổ 8, KP 2, TT. Chơn Thành	0336.278.407	7/9/2021	24	1,200,000		
6	6	Nguyễn Minh Thúy		1986	092186000909	Lê Bình, Cái Răng, Cần Thơ	Tổ 9B, KP 2, TT. Chơn Thành	0899.951.131	7/9/2021	24	1,200,000		
7	7	Huỳnh Thị Thắm		1979	221267432	Hòa An, Phú Hòa, Phú Yên	Tổ 8, KP 4, TT. Chơn Thành	0374.235.374	7/9/2021	24	1,200,000		
8	8	Lê Trung Bình	1976		221164774	Hòa An, Phú Hòa, Phú Yên	Tổ 8, KP 4, TT. Chơn Thành	0846.788.737	7/9/2021	24	1,200,000		
9	9	Trần Hưng Lực		1984	221176558	Hòa Phú, Tây Hòa, Phú Yên	Tổ 8, KP 4, TT. Chơn Thành	0978.704.794	7/9/2021	24	1,200,000		
10	10	Nguyễn Thị Dung		1992	221286876	Hòa Phú, Tây Hòa, Phú Yên	Tổ 8, KP 4, TT. Chơn Thành	0817.163.441	7/9/2021	24	1,200,000		

Stt		Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Số ĐT liên hệ	Thời điểm mất việc (ngày tháng)	Số ngày mất việc (ngày)	Số tiền hỗ trợ	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ								
11	11	Vũ Thị Năm		1947	285393217	Tổ 8, KP 4, TT. Chơn Thành		0332.959.298	7/9/2021	24	1,200,000	
12	12	Lê Văn Bình	1975		082075001071	Tổ 3, KP 4, TT. Chơn Thành		0902.401.111	7/9/2021	24	1,200,000	
13	13	Nguyễn Ngọc Thúy		1979	082179001748	Tổ 3, KP 4, TT. Chơn Thành		0902.401.119	7/9/2021	24	1,200,000	
14	14	Liêu Thị Linh		1980	072180000917	Dương Minh Châu, Tây Ninh	Tổ 1, KP 4, TT. Chơn Thành	0343.432.091	7/9/2021	24	1,200,000	
15	15	Nguyễn Thị Thanh Phụng		1984	311865217	Thái Trung, Cái Bè, Tiền Giang	Tổ 3, KP 4, TT. Chơn Thành	0917.150.363	7/9/2021	24	1,200,000	
16	16	Nguyễn Thị Thép		1964	072164004252	Tổ 3, KP 4, TT. Chơn Thành		0378.076.266	7/9/2021	24	1,200,000	
17	17	Nguyễn Thị Trâm		1984	365570438	Tổ 3, KP 4, TT. Chơn Thành		0393.437.457	7/9/2021	24	1,200,000	
18	18	Lê Thị Mảnh		1991	331605451	Mang Thít, Vĩnh Long	Tổ 3, KP 4, TT. Chơn Thành	0786.838.467	7/9/2021	24	1,200,000	
19	19	Nguyễn Thị Kim Ba		1971	312068464	Mỹ Lợi, Cái Bè, Tiền Giang	Tổ 3, KP 4, TT. Chơn Thành	0792.352.765	7/9/2021	24	1,200,000	
20	20	Nguyễn Vũ Phong	1972		086072000841	Tổ 3, KP 4, TT. Chơn Thành		0793.791.947	7/9/2021	24	1,200,000	
21	21	Phạm Thị Thảo		1951	285393879	Nguyễn Du, Nam Định	Tổ 1, KP 4, TT. Chơn Thành	0385.917.949	7/9/2021	24	1,200,000	
22	22	Phạm Thị Thiện		1962	070162000888	Nguyễn Du, Nam Định	Tổ 1, KP 4, TT. Chơn Thành	0385.917.949	7/9/2021	24	1,200,000	
23	23	Nguyễn Ngọc Anh		1942	285269574	Tổ 2, KP 4, TT. Chơn Thành		0944.764.211	7/9/2021	24	1,200,000	
24	24	Tôn Nữ Kiều Ngân		1979	074179001530	Tổ 4, KP 5, TT. Chơn Thành		0334.084.910	7/9/2021	24	1,200,000	
25	25	Huỳnh Thanh Nhân	1987		070087001409	Tổ 4, KP 5, TT. Chơn Thành		0901.291.162	7/9/2021	24	1,200,000	

Stt		Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Số ĐT liên hệ	Thời điểm mất việc (ngày tháng)	Số ngày mất việc (ngày)	Số tiền hỗ trợ	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ								
26	26	Nguyễn Thị Nhân		1963	038163010456	Tổ 1, KP 5, TT. Chơn Thành		0351.290.205	7/9/2021	24	1,200,000	
27	27	Nguyễn Minh Nhựt	1979		070079000650	P Phú Thịnh, Bình Long	Tổ 7, KP 7, TT. Chơn Thành	0926.759.365	7/9/2021	24	1,200,000	
28	28	Lê Văn Khôi	1972		046072001426	Tổ 8, KP 8, TT. Chơn Thành		0919.172.072	7/9/2021	24	1,200,000	
29	29	Nguyễn Thị Tuyền Lan		1964	285399762	Tổ 5, KP 8, TT. Chơn Thành		0335.492.464	7/9/2021	24	1,200,000	
30	30	Cao Văn Mến	1968		070068000258	Tổ 8, KP TL, TT. Chơn Thành		0792.068.444	7/9/2021	24	1,200,000	
31	31	Trần Đình Đại	1955		070255000082	Tổ 8, KP TL, TT. Chơn Thành		0983.383.751	7/9/2021	24	1,200,000	
32	32	Vũ Thị Luận		1956	036156005869	Tổ 9, KP TL, TT. Chơn Thành		0374.292.985	7/9/2021	24	1,200,000	
33	33	Nguyễn Thị Thanh Thúy		1987	331520372	Vũng Liêm, Vĩnh Long	Tổ 6, KP TL, TT. Chơn Thành	0933.259.451	7/9/2021	24	1,200,000	
34	34	Đào Thị Hằng		1968	038168010882	Tổ 3, Hiếu Cầm, TT. Chơn Thành		0378.036.383	7/9/2021	24	1,200,000	
35	35	Phạm Thị Trâm		1985	066185000966	Tổ 12, Ấp 2, TT. Chơn Thành		0982.743.290	7/9/2021	24	1,200,000	
36	36	Nguyễn Thị Huệ		1951	285353101	Tổ 01, Ấp 2, TT. Chơn Thành		0377.068.153	7/9/2021	24	1,200,000	
37	37	Nguyễn Văn Trung	1955		060055000190	Tổ 12, Ấp 2, TT. Chơn Thành		0399.691.543	7/9/2021	24	1,200,000	
II. XÃ QUANG MINH												
38	1	Nguyễn Thị Ba		1985	285052868	Ấp Cây Gõ, Xã Quang Minh		0962457254	7/9/2021	24	1,200,000	
39	2	Nguyễn Thị Tâm		1964	285317918	Ấp Ruộng 3, Xã Quang Minh		0978042170	7/9/2021	24	1,200,000	

Stt		Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Số ĐT liên hệ	Thời điểm mất việc (ngày tháng)	Số ngày mất việc (ngày)	Số tiền hỗ trợ	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ								
III. XÃ MINH THẮNG												
40	1	Trần Văn Phúc	1957		070057000402	Ấp 3, xã Minh Thắng			7/9/2021	24	1,200,000	
41	2	Phạm Thị Nguyệt		1956	070156000448	Ấp 3, xã Minh Thắng		0335788951	7/9/2021	24	1,200,000	
42	3	Trần Thị Hạnh		1986	285132036	Ấp 3, xã Minh Thắng			7/9/2021	24	1,200,000	
43	4	Trần Thị Kim Ngọc		2008		Ấp 3, xã Minh Thắng			7/9/2021	24	1,200,000	
IV. XÃ THÀNH TÂM												
44	1	Đinh Thị Thiết		1965	171271047	Thanh Hoá	Ấp 1, xã Thành Tâm	0365261379	7/9/2021	24	1,200,000	
V. XÃ MINH LẬP												
45	1	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1953	070153000310	Ấp 2, xã Minh Lập		0352228430	7/9/2021	24	1,200,000	
46	2	Phan Lâm Sơn	1985		070085001396	Ấp 2, xã Minh Lập		0343188765	7/9/2021	24	1,200,000	
47	3	Trần Thị Mười		1954	034.154.007.234	Ấp 3, xã Minh Lập		0964829790	7/9/2021	24	1,200,000	
48	4	Phạm Thị Mận		1949	034.149.005.052	Ấp 3, xã Minh Lập			7/9/2021	24	1,200,000	
49	5	Trần Thị Bạch Thủy		1951	070.151.000.168	Ấp 4, xã Minh Lập		0797.793.386	7/9/2021	24	1,200,000	
50	6	Nguyễn Văn Hưng	1981		070.081.000.731	Ấp 6 xã Minh Lập		0783.683.139	7/9/2021	24	1,200,000	

Stt		Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Số ĐT liên hệ	Thời điểm mất việc (ngày tháng)	Số ngày mất việc (ngày)	Số tiền hỗ trợ	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ								
51	7	Hồ Văn Sanh	1952		070.052.000.234	Ấp 6 xã Minh Lập		0963.622.056	7/9/2021	24	1,200,000	
52	8	Nguyễn Hồng Ri		1963	070.163.000.625	Ấp 6 xã Minh Lập		0365.966.653	7/9/2021	24	1,200,000	
53	9	Nguyễn Văn Trung	1969		070.069.000.555	Ấp 6 xã Minh Lập		0978.085.274	7/9/2021	24	1,200,000	
54	10	Đỗ Thị Út		1966	285.823.312	Ấp 6 xã Minh Lập		0396148661	7/9/2021	24	1,200,000	
55	11	Võ Thị Sanh		1962	070.162.000.557	Ấp 6 xã Minh Lập		0348.531.568	7/9/2021	24	1,200,000	
56	12	Nguyễn Văn Doanh	1966		285.341.703	Ấp 6 xã Minh Lập		0837.049.581	7/9/2021	24	1,200,000	
VI. XÃ NHA BÍCH												
57	1	Đỗ Thị Tâm		1973	070173002052	ấp Suối Ngang, Nha Bích		0387325877	7/9/2021	24	1,200,000	
58	2	Nguyễn Thị Diệp		1966	070166002046	ấp Suối Ngang, Nha Bích		0933629265	7/9/2021	24	1,200,000	
59	3	Lý Thị Phụng		1970	285402319	ấp 5, Nha Bích		0387544399	7/9/2021	24	1,200,000	
VII. XÃ MINH LONG												
60	1	Ngô Thị Hiền		1959	070159001312	Ấp 1, xã Minh Long	Ấp 2, xã Minh Long	0707 278 787	7/9/2021	24	1,200,000	
61	2	Phạm Thị Hồng Loan		1979	285 232 351	Ấp 2, xã Minh Long		0941 564 359	7/9/2021	24	1,200,000	
62	3	Phạm Thị Loan		1975	285 289 778	Ấp 2, xã Minh Long		0964 557 806	7/9/2021	24	1,200,000	

Stt		Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Số ĐT liên hệ	Thời điểm mất việc (ngày tháng)	Số ngày mất việc (ngày)	Số tiền hỗ trợ	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ								
63	4	Phạm Văn Đi	1950		285 541 051	Ấp 2, xã Minh Long		0797 095 902	7/9/2021	24	1,200,000	
64	5	Nguyễn Thị Hiệp		1962	200 174 578	Đà Nẵng	Ấp 2, xã Minh Long	0907 416 845	7/9/2021	24	1,200,000	
65	6	Phạm Thị Thủy		1975	049175001764		Ấp 2, xã Minh Long	0348 496 377	7/9/2021	24	1,200,000	
66	7	Dương Văn Chấn	1958		070058000991	Ấp 1, xã Minh Long	Ấp 2, xã Minh Long		7/9/2021	24	1,200,000	
67	8	Nguyễn Thị Bé Tiêm		1968	285478409	Ấp 1, xã Minh Long		0348179455	7/9/2021	24	1,200,000	
68	9	Thạch Thị Lan		1982	285821051	Ấp 1, xã Minh Long		0784507112	7/9/2021	24	1,200,000	
69	10	Đinh Thị Thương		1973	211915543	Ấp 1, xã Minh Long		0384960852	7/9/2021	24	1,200,000	
70	11	Nguyễn Thị Trinh		1961	285416026	Ấp 1, xã Minh Long		0967874948	7/9/2021	24	1,200,000	
71	12	Ngô Thị Phượng		1966	285617244	Ấp 1, xã Minh Long		0348684618	7/9/2021	24	1,200,000	
72	13	Nguyễn Thị Ánh Hường		1965	285414854	Ấp 1, xã Minh Long		0325938047	7/9/2021	24	1,200,000	
73	14	Trần Văn Thanh	1963		285414853	Ấp 1, xã Minh Long		037907772	7/9/2021	24	1,200,000	
74	15	Phan Thị Tâm		1950	285414430	Ấp 1, xã Minh Long		0792121878	7/9/2021	24	1,200,000	
75	16	Nguyễn Quốc Thông	1971		285445935	Ấp 1, xã Minh Long		0933689127	7/9/2021	24	1,200,000	
76	17	Nguyễn Thị Hồng Giang		1978	285414812	Ấp 1, xã Minh Long		0329308117	7/9/2021	24	1,200,000	

Stt		Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Số ĐT liên hệ	Thời điểm mất việc (ngày tháng)	Số ngày mất việc (ngày)	Số tiền hỗ trợ	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ								
77	18	Phan Thị Miên		1963	285414553	Ấp 1, xã Minh Long		0345481217	7/9/2021	24	1,200,000	
78	19	Đặng Thị Minh Hồng		1968	285828010	Ấp 1, xã Minh Long		0334724125	7/9/2021	24	1,200,000	
79	20	Nguyễn Thị Hồng Lệ		1966	285243397	Ấp 1, xã Minh Long		0358534962	7/9/2021	24	1,200,000	
80	21	Đoàn Mỹ Lệ		1978	070178002162	Ấp 1, xã Minh Long		0918879171	7/9/2021	24	1,200,000	
81	22	Đoàn Thị Ngọc Giàu		1983	080183001494	Ấp 1, xã Minh Long		0812726246	7/9/2021	24	1,200,000	
82	23	Kim Long Hồ	1979		070079002079	Ấp 1, xã Minh Long		0385618592	7/9/2021	24	1,200,000	
83	24	Cần Thị Huệ		1952	070152000766	Ấp 1, xã Minh Long		0385618592	7/9/2021	24	1,200,000	
84	25	Trần Thị Liên		1960	285361905	Ấp 2, xã Minh Long		0353350750	7/9/2021	24	1,200,000	
85	26	Vũ Thị Mai		1975	070175002009	Ấp 3, xã Minh Long		0367198427	7/9/2021	24	1,200,000	
86	27	Nguyễn Thị Thùy Trang		1995	285560024	Ấp 3, xã Minh Long		0988703093	7/9/2021	24	1,200,000	
87	28	Trịnh Thị Nhân		1972	037172004510	Ấp 3, xã Minh Long		0945287929	7/9/2021	24	1,200,000	
88	29	Nguyễn Thị Phong		1941	285620654	Ấp 6, xã Minh Long		0338188520	7/9/2021	24	1,200,000	
89	30	Lê Thị Ai		1968	285493504	Ấp 6, xã Minh Long		0357584327	7/9/2021	24	1,200,000	
		Tổng cộng: 89 người									106,800,000	

Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm ngàn đồng

DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG TỰ DO ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số 3433 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Chơn Thành)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ	
		Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ			NLĐ làm thuê, làm mướn công việc không cố định
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. THỊ TRẤN CHƠN THÀNH																				
1	1	Ngô Thị Hồng		1954	070154000353	Tổ 3, KP 1, TT. Chơn Thành		0907.870.305	7/11/2021	22		x							1,100,000	
2	2	Châu Thị Hoa		1970	070170002032	Tổ 7, KP 1, TT. Chơn Thành		0353.589.019	7/11/2021	22		x							1,100,000	
3	3	Võ Thị Trắng		1989	070189002064	Tổ 7, KP 1, TT. Chơn Thành		0339.601.233	7/11/2021	22		x							1,100,000	
4	4	Phạm Ngọc Tuyết Nhưng		1985	070185001575	Tổ 2, KP 1, TT. Chơn Thành		0937661096	7/11/2021	22								x	1,100,000	
5	5	Lê Thị Lượm		1970	007010000784	Tổ 7, KP 1, TT. Chơn Thành		0943791101	7/11/2021	22		x							1,100,000	
6	6	Nguyễn Thị Kim Phụng		1983	074183001613	Tổ 9, KP 2, TT. Chơn Thành		0937.080.424	7/11/2021	22		x							1,100,000	
7	7	Phạm Văn Thâm	1972		074072001297	Tổ 9, KP 2, TT. Chơn Thành		0939.266.698	7/11/2021	22						x			1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
8	8	Phạm Văn Hải	1986		070086001908	Tổ 9, KP 2, TT. Chơn Thành		0964.243.307	7/11/2021	22							x		1,100,000	
9	9	Trương Ngọc Diệp		1973	385559594	Phường 7, TP. Bạc Liêu, Bạc Liêu	Tổ 3, KP 5, TT. Chơn Thành	0377.451.467	7/11/2021	22				x					1,100,000	
10	10	Huỳnh Văn Thành	1964			Tổ 1, KP 5, TT. Chơn Thành		0944.554.872	7/11/2021	22								x	1,100,000	
11	11	Phạm Thị Có		1966	070166001041	Tổ 1, KP 5, TT. Chơn Thành		0944.554.872	7/11/2021	22								x	1,100,000	
12	12	Nguyễn Văn Tài	1974		285621189	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0334.461.267	7/11/2021	22				x					1,100,000	
13	13	Trần Thị Diễm		1957	070157000675	Tổ 10, KP 6, TT. Chơn Thành		0382.508.727	7/11/2021	22		x							1,100,000	
14	14	Đỗ Tấn Hùng	1969		285420415	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0336.757.847	7/11/2021	22				x					1,100,000	
15	15	Trương Minh Thành	1976		070076001061	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0938.259.193	7/11/2021	22							x		1,100,000	
16	16	Nguyễn Văn Thanh	1986		070086001642	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0335.190.168	7/11/2021	22							x		1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
17	17	Nguyễn Hữu Đức	1974		070074001057	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0989.843.651	7/11/2021	22						x			1,100,000	
18	18	Lê Văn Thành	1960		070060000860	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0968.041.776	7/11/2021	22		x							1,100,000	
19	19	Nguyễn Thị Thơ		1966	070166000211	Tổ 2, KP 6, TT. Chơn Thành		0364.745.916	7/11/2021	22								x	1,100,000	
20	20	Đỗ Hữu Nhị	1966		070066000897	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0353.303.327	7/11/2021	22						x			1,100,000	
21	21	Lê Kim Hoa		1972	070172000267	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0971.633.019	7/11/2021	22		x							1,100,000	
22	22	Thiều Thu Nguyệt		1986	070186001861	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0919.540.890	7/11/2021	22		X							1,100,000	
23	23	Nguyễn Thị Xuân		1954	070154000698	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0337.229.857	7/11/2021	22		x							1,100,000	
24	24	Nguyễn Thị Ngoãn		1958	070158000163	Tổ 2, KP 6, TT. Chơn Thành		0367.324.079	7/11/2021	22							x		1,100,000	
25	25	Nguyễn Văn Bình	1955		025055000343	Tổ 2, KP 6, TT. Chơn Thành		0938.138.990	7/11/2021	22							x		1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bóc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
26	26	Nguyễn Thị Huyền Trần		1992	070192001933	Tổ 1, KP 6, TT. Chơn Thành		0372.527.228	7/11/2021	22		x							1,100,000	
27	27	Nguyễn Thị Thành		1971	070171000646	Tổ 1, KP 6, TT. Chơn Thành		0353.764.212	7/11/2021	22		x							1,100,000	
28	28	Hồ Minh Chí	1972		285616044	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0365.810.934	7/11/2021	22			x						1,100,000	
29	29	Trần Văn Hòa	1968		285057075	Tổ 2, KP 6, TT. Chơn Thành		0918587644	7/11/2021	22		x							1,100,000	
30	30	Đặng Thị Thanh Nga		1970	070170005368	Tổ 2, KP 6, TT. Chơn Thành		0355141228	7/11/2021	22		x							1,100,000	
31	31	Phan Minh Hiếu	1968		074068000239	Tổ 4, KP 6, TT. Chơn Thành		0342370760	7/11/2021	22						x			1,100,000	
32	32	Trần Mỹ Ngọc		1970	070170004046	Tổ 4, KP 6, TT. Chơn Thành		0383986394	7/11/2021	22		x							1,100,000	
33	33	Ngô Thị Tuyết Linh		1973	070173004946	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0974618603	7/11/2021	22			x						1,100,000	
34	34	Nguyễn Như Quang	1982		079082016398	Tổ 4, KP 6, TT. Chơn Thành		0798311276	7/11/2021	22						x			1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong linh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
35	35	Nguyễn Như Quý	1976		070076000177	Tổ 4, KP 6, TT. Chơn Thành		0798311276	7/11/2021	22						x		1,100,000		
36	36	Trần Thanh Lâm	1985		070085001788	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0985326252	7/11/2021	22			x					1,100,000		
37	37	Thiều Thủy Linh	1982		070182001779	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0917880867	7/11/2021	22		x						1,100,000		
38	38	Lương Văn Hải	1977		070077000194	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0918900764	7/11/2021	22						x		1,100,000		
39	39	Đặng Thị Minh Hương		1959	285386672	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0917880967	7/11/2021	22		x						1,100,000		
40	40	Thiều Công Tính	1984		070084001617	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0369991345	7/11/2021	22						x		1,100,000		
41	41	Thiều Kim Thanh		1968	070168001144	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0387865750	7/11/2021	22		x						1,100,000		
42	42	Thiều Chí Dũng	1967		070067000191	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0386038178	7/11/2021	22						x		1,100,000		
43	43	Đỗ Thị Nhung		1951	070151000270	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0832076519	7/11/2021	22		x						1,100,000		

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong linh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
44	44	Đỗ Thị Tuyết Lan		1973	070173000284	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0398422565	7/11/2021	22		x							1,100,000	
45	45	Đỗ Lê Bình Sơn	1986		070086001646	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0365380788	7/11/2021	22						x			1,100,000	
46	46	Lê Thị Nở			1951	079151005753	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0348708197	7/11/2021	22			x					1,100,000	
47	47	Phạm Ngọc Công		1959		070059004329	Tổ 3, KP 6, TT. Chơn Thành		0975819899	7/11/2021	22				x				1,100,000	
48	48	Phan Thanh Nga		1979	070179000373	Tổ 3, KP 6, TT. Chơn Thành		0907669343	7/11/2021	22		x							1,100,000	
49	49	Phạm Kim Mai		1956	070156000143	Tổ 3, KP 6, TT. Chơn Thành		0907069014	7/11/2021	22		x							1,100,000	
50	50	Vương Hoàn Minh	1959		074059005141	Tổ 3, KP 6, TT. Chơn Thành		0985994123	7/11/2021	22		x							1,100,000	
51	51	Phạm Thị Kim Cúc		1960	070160004580	Tổ 3, KP 6, TT. Chơn Thành		0367273949	7/11/2021	22		x							1,100,000	
52	52	Huỳnh Thị Hồng		1971	074171002316	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0989397850	7/11/2021	22		x							1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
53	53	Dương Minh Hoàng	1968		070068001003	Tổ 5, KP 6, TT. Chơn Thành		0946330297	7/11/2021	22		x							1,100,000	
54	54	Trần Quốc Tiến	1993		070093001815	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0373389336	7/11/2021	22						x			1,100,000	
55	55	Trần Quốc Hùng	1965		070065000192	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0327513491	7/11/2021	22		x							1,100,000	
56	56	Trần Quốc Mạnh	1992		070092003316	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0984212411	7/11/2021	22						x			1,100,000	
57	57	Lê Thị Thảo		1979	070179001428	Tổ 6, KP 6, TT. Chơn Thành		0938259193	7/11/2021	22					x				1,100,000	
58	58	Trịnh Thị Phương		1964	074164001142	Tổ 7, KP 6, TT. Chơn Thành		0868041776	7/11/2021	22		x							1,100,000	
59	59	Lê Thị Kiều Thoa		1987	083187001098	Tổ 8, KP 7, TT. Chơn Thành		0947811405	7/11/2021	22				x					1,100,000	
60	60	Nguyễn Thanh Hải	1986		070086000280	Tổ 8, KP 7, TT. Chơn Thành		0946611405	7/11/2021	22				x					1,100,000	
61	61	Đoàn Thị Thu		1958	070158000153	Tổ 8, KP 7, TT. Chơn Thành		0382939494	7/11/2021	22				x					1,100,000	

[illegible]

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ	
		Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ			NLĐ làm thuê, làm mướn công việc không cố định
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
92	6	Trương Thị Mỹ Hiền		1999	285623800	Ấp 1, xã Minh Thắng		0353015212	7/11/2021	22		x							1,100,000	
93	7	Trần Thị Nguyên		1989	70189001650	Ấp 1, xã Minh Thắng		0974818189	7/11/2021	22					x				1,100,000	
94	8	Võ Thị Đan		1962	70162000580	Ấp 2, xã Minh Thắng		0395681897	7/11/2021	22				x					1,100,000	
95	9	Nguyễn Đình Tin	1964		70064000752	Ấp 3, xã Minh Thắng		0972591831	7/11/2021	22			x						1,100,000	
96	10	Ngô Thị Đào		1971	70171000140	Ấp 3, xã Minh Thắng		0962240250	7/11/2021	22								x	1,100,000	
97	11	Lê Văn Linh	1974		45074000369	Ấp 3, xã Minh Thắng		0358767519	7/11/2021	22					x				1,100,000	
98	12	Trần Thị Cúc		1959	70159000778	Ấp 3, xã Minh Thắng		0355432461	7/11/2021	22		x							1,100,000	
99	13	Đặng Thị Nhung		1982	70182001788	Ấp 3, xã Minh Thắng		0988292012	7/11/2021	22			x						1,100,000	
100	14	Ngô Thị Hồng		1960	285378574	Ấp 3, xã Minh Thắng		0368646854	7/11/2021	22			x						1,100,000	
101	15	Nguyễn Đình Song Phát	1998		70098001060	Ấp 3, xã Minh Thắng		0363230241	7/11/2021	22								x	1,100,000	
102	16	Ngô Thị Lê		1966	44166001793	Ấp 3, xã Minh Thắng		0896978084 0767873538	7/11/2021	22								x	1,100,000	
103	17	Hoàng Thị Nhon		1956	70156000115	Ấp 3, xã Minh Thắng			7/11/2021	22								x	1,100,000	
104	18	Nguyễn Thị Lợi		1978	70178000830	Ấp 4, xã Minh Thắng		0393358577	7/11/2021	22		x							1,100,000	
105	19	Nguyễn Thị Hồng Phương		1976	285418569	Ấp 4, xã Minh Thắng		0983651123	7/11/2021	22				x					1,100,000	
106	20	Nguyễn Thị Thu Hiền		1975	70175000672	Ấp 4, xã Minh Thắng		0976395564	7/11/2021	22					x				1,100,000	
107	21	Hoàng Văn Trung	1964		024322720	Ấp 4, xã Minh Thắng		0909975287	7/11/2021	22						x			1,100,000	
108	22	Huỳnh Thị Hồng		1972	022614109	Ấp 4, xã Minh Thắng		0909975287	7/11/2021	22								x	1,100,000	
109	23	Trần Thị Ngọc Ánh		1984	70184001158	Ấp 4, xã Minh Thắng		0974215929	7/11/2021	22					x				1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ	
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ			NLĐ làm thuê, làm mướn công việc không cố định
1		2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
110	24	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1972	70172000817	Ấp 4, xã Minh Thắng		0366839269	7/11/2021	22		x								1,100,000	
111	25	Lê Thị Xuân		1981	70181001030	Ấp 4, xã Minh Thắng		0355027026	7/11/2021	22			x							1,100,000	
112	26	Trình Thị Lê		1966	285232726	Ấp 4, xã Minh Thắng		0335816093	7/11/2021	22		x								1,100,000	
113	27	Đào Xuân Vũ	1974		42074001114	Ấp 4, xã Minh Thắng		0989387608	7/11/2021	22		x								1,100,000	
114	28	Nguyễn Thị Huyền		1981	70181001031	Ấp 4, xã Minh Thắng		0978277273	7/11/2021	22		x								1,100,000	
115	29	Nguyễn Thị Huế		1982	70182001196	Ấp 5, xã Minh Thắng		0396006262	7/11/2021	22			x							1,100,000	
116	30	Nguyễn Văn Lắm	1954		70054000304	Ấp 5, xã Minh Thắng		0792621342	7/11/2021	22				x						1,100,000	
117	31	Nguyễn Doãn Quyết	1981		183475551	Ấp 5, xã Minh Thắng		0966123626	7/11/2021	22				x						1,100,000	
118	32	Nguyễn Thị Xuân Mai		1954	285258621	Ấp 5, xã Minh Thắng		0339956630	7/11/2021	22		x								1,100,000	
119	33	Lưu Thị Nga		1964	70164000699	Ấp 5, xã Minh Thắng		0868 35082	7/11/2021	22		x								1,100,000	
120	34	Võ Công Phi	1962		70062000528	Ấp 5, xã Minh Thắng		0931258301	7/11/2021	22							x			1,100,000	
121	35	Tổng Thị Hiền	1982		38182019962	Ấp 5, xã Minh Thắng		0334965886	7/11/2021	22		x								1,100,000	
122	36	Trần Thị Ngọc Hạnh		1962	70162000581	Ấp 5, xã Minh Thắng		0359742563	7/11/2021	22					x					1,100,000	
123	37	Nguyễn Thị Hồng Châu		1980	70180000860	Phú Riềng	Ấp 5, xã Minh Thắng	0989825521	7/11/2021	22						x				1,100,000	
124	38	Đỗ Thị Thanh		1993	70193001552	Ấp 5, xã Minh Thắng		0963198092	7/11/2021	22		x								1,100,000	
125	39	Trần Vĩ Đại	1973		70073000566	Ấp 5, xã Minh Thắng		0937174461	7/11/2021	22				x						1,100,000	
126	40	Trần Đình Nguyễn	1989		285142921	Ấp 5, xã Minh Thắng		0983538023	7/11/2021	22				x						1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ	
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bóc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ			NLĐ làm thuê, làm mướn công việc không cố định
1		2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
127	41	Phan Văn Hai	1972		285824122	Ấp 5, xã Minh Thắng		0368502846	7/11/2021	22				x						1,100,000	
128	42	Nguyễn Huy Sơn	1981		23535276	Ấp 5, xã Minh Thắng		0369442130	7/11/2021	22				x						1,100,000	
129	43	Trần Vĩ Tuấn	1972		70072000683	Ấp 5, xã Minh Thắng		0395698633	7/11/2021	22		x								1,100,000	
130	44	Nguyễn Thị Thu		1983	285822183	Ấp 6, xã Minh Thắng		0975083334	7/11/2021	22					x					1,100,000	
131	45	Nguyễn Văn Thắm	1973		70073000543	Ấp 6, xã Minh Thắng		0348949184	7/11/2021	22						x				1,100,000	
132	46	Mai Thị Thành		1968	70168000743	Ấp 6, xã Minh Thắng		0397571880	7/11/2021	22		x								1,100,000	
133	47	Nguyễn Tấn Nam	1967		70067000575	Ấp 6, xã Minh Thắng		0363342556	7/11/2021	22		x								1,100,000	
IV. XÃ THÀNH TÂM																					
134	1	Hà Duy Thông	1985		070085001718	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0586858519	7/11/2021	22									x	1,100,000	
135	2	Phùng Thị Mộng Huyền		1989	285146563 070189001994	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0586858519	7/11/2021	22									x	1,100,000	
136	3	Phạm Thị Lệ Thủy		1975	070175001388	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0981922974	7/11/2021	22									x	1,100,000	
137	4	Nguyễn Đức Tinh	1968		070068001146	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0392303715	7/11/2021	22									x	1,100,000	
138	5	Nguyễn Thị Lan		1987	025457563	TP.HCM	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0919270242	7/11/2021	22									x	1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bóc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
139	6	Đào Văn Ngọc	1976		023308053	TP.HCM	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0818776066	7/11/2021	22								x	1,100,000	
140	7	Trần Thị Lệ Giang		1981	049181001083	Ấp 1, xã Thành Tâm		0975777334	7/11/2021	22					x				1,100,000	
141	8	Hoàng Thị Bình		1960	070160001343	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0862286325	7/11/2021	22								x	1,100,000	
142	9	Huỳnh Thị Thùy Phương		1988	052188002668	Ấp Mỹ Hưng, xã Thành Tâm		0932597089	7/11/2021	22								x	1,100,000	
143	10	Nguyễn Quang Sơn	1988		070088005414	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0773606195	7/11/2021	22								x	1,100,000	
144	11	Nguyễn Thị Võ Hoài Như		1990	241092037	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0935248964	7/11/2021	22		x							1,100,000	
145	12	Nguyễn Ngọc Phúc	1960		062060003312	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0902300897	7/11/2021	22								x	1,100,000	
146	13	Nguyễn Thiên Vũ	1990		285238258	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0973421471	7/11/2021	22								x	1,100,000	
147	14	Nguyễn Hoàng Phong		1985	070085009027	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0984123955	7/11/2021	22						x			1,100,000	
148	15	Nguyễn Trọng Tuyên	1994		070094005197	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0345121339	7/11/2021	22								x	1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bóc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
149	16	Trần Đức Cường	1989		070089002084	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0979551882	7/11/2021	22								x	1,100,000	
150	17	Trần Thị Oanh		1989	042189003003	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0971551882	7/11/2021	22								x	1,100,000	
151	18	Nguyễn Thanh Bình	1969		285340663	Ấp 1, xã Thành Tâm		0988056912	7/11/2021	22			x						1,100,000	
152	19	Nguyễn Thị Kim Vân		1972	079172003738	Ấp 1, xã Thành Tâm		0933246087	7/11/2021	22				x					1,100,000	
153	20	Đào Minh Vinh	1974		285416732	Ấp 1, xã Thành Tâm		0907165800	7/11/2021	22			x						1,100,000	
154	21	Đại Thị Nam Phương		1988	285142065	Ấp 1, xã Thành Tâm		0977413226	7/11/2021	22		x							1,100,000	
155	22	Trần Thị Thu		1966	070166001215	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0986006340	7/11/2021	22							x		1,100,000	
156	23	Nguyễn Đức Hoàng	1994		070094002042	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0369263551	7/11/2021	22								x	1,100,000	
157	24	Ngô Thị Hía		1999	0911990000639	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0355580384	7/11/2021	22								x	1,100,000	
158	25	Phạm Kim Huệ		1975	285416987	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0387348524	7/11/2021	22								x	1,100,000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm									Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
		Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bóc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ	NLĐ làm thuê, làm mướn công việc không cố định		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
159	26	Nguyễn Thị Xuân		1949	070149000053	Áp 1, xã Thành Tâm	0362332326	7/11/2021	22		x								1,100,000	
160	27	Trần Phúc Duy	1995		070095002151	Áp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0352027654	7/11/2021	22									x	1,100,000	
161	28	Nguyễn Thị Kiều Oanh		1985	285162884	Áp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0366403338	7/11/2021	22			x							1,100,000	
162	29	Nguyễn Thị Bạch Yến		1983	285037762	Áp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0963430431	7/11/2021	22			x							1,100,000	
163	30	Nguyễn Kim Ánh		1963	074163001266	Áp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0909949306	7/11/2021	22			x							1,100,000	
164	31	Nguyễn Quốc Cường	1984		280816402	TDM, Bình Dương	0902383053	7/11/2021	22				x						1,100,000	
165	32	Phạm Ngọc Thành	1969		285406027	Áp 1, xã Thành Tâm	0977290278	7/11/2021	22								x		1,100,000	
166	33	Đỗ Thị Ngọc Vân		1966	070166004649	Áp 1, xã Thành Tâm	0352472654	7/11/2021	22								x		1,100,000	
167	34	Phạm Đức Khâm	1996		070096002109	Áp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0971917185	7/11/2021	22									x	1,100,000	
168	35	Phạm Nguyên Nhân	1996		070096002104	Áp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0868417717	7/11/2021	22									x	1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bốc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
169	36	Tôn Nữ Đoàn Trang		1971	070171001123	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0358034158	7/11/2021	22			x						1,100,000	
170	37	Nguyễn Thị Quý		1999	040199001195	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0336723201	7/11/2021	22		x							1,100,000	
171	38	Nguyễn Văn Tân	1968		285416150	Ấp 1, xã Thành Tâm		0904117185	7/11/2021	22			x						1,100,000	
172	39	Nguyễn Thị Bảo Trâm		1989	285825370	Ấp 1, xã Thành Tâm		0906658914	7/11/2021	22		x							1,100,000	
173	40	Đại Hoàng Nam	1996		285363752	Ấp 1, xã Thành Tâm		0963132377	7/11/2021	22								x	1,100,000	
174	41	Điêu Thị Thu Thảo		1996	285451941	Ấp 1, xã Thành Tâm		0382098330	7/11/2021	22		x							1,100,000	
175	42	Tôn Thất Hùng	1975		280592644	lai Uyên, BB Chánh, xã Thành Tâm	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm	0931201667	7/11/2021	22			x						1,100,000	
176	43	Nguyễn Văn Sơn	1980		026080010326	Ấp 1, xã Thành Tâm		0937565577	7/11/2021	22						x			1,100,000	
177	44	Nguyễn Thị Hồng yển		1984	285497509	Ấp 1, xã Thành Tâm		0333898607	7/11/2021	22		x							1,100,000	
178	45	Phạm Thị Thanh Trọng		1967	070167000892	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0372906033	7/11/2021	22								x	1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bóc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
189	56	Hoàng Thị Đông		1966	038166009792	Ấp 1, xã Thành Tâm		0934083661	7/11/2021	22			x						1,100,000	
190	57	Trần Văn Trường	1963		285617129	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0985589787	7/11/2021	22						x			1,100,000	
191	58	Nguyễn Thị Hương		1964	285416405	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0387386830	7/11/2021	22								x	1,100,000	
192	59	Trần Ngọc Anh	1986		285823946	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0967884344	7/11/2021	22								x	1,100,000	
193	60	Hoàng Thị Thuý Phượng		1979	285624068	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0988036899	7/11/2021	22					x				1,100,000	
194	61	Nguyễn Thị Dung		1982	285621956	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0356973001	7/11/2021	22								x	1,100,000	
195	62	Nguyễn Thị Kiều		1973	285416734	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0346088779	7/11/2021	22		x							1,100,000	
196	63	Hồ Thị Tuyết Nhưng		1970	070170001416	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0373900417	7/11/2021	22								x	1,100,000	
197	64	Võ Tùng	1972		070072001320	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0979287220	7/11/2021	22								x	1,100,000	
198	65	Huỳnh Thị Hiền		1968	285350281	Ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm		0836222426	7/11/2021	22								x	1,100,000	

TT		Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm								Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ	
			Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bóc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ			NLĐ làm thuê, làm mướn công việc không có định
1		2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
208	1	Huỳnh Kim Hiếu	1965		070065000551	Ấp 1, xã Minh Lập		097384054	7/11/2021	22				x						1,100,000	
209	2	Hoàng Văn Thêm	19816		070054000300	Ấp 1, xã Minh Lập		0375653041	7/11/2021	22				x						1,100,000	
210	3	Vũ Thị Hoài		1979	233146913	Kon Tum	Ấp 1, xã Minh Lập	0377483864	7/11/2021	22			x							1,100,000	
211	4	Trinh Thị Mão		1975	034175010649	Ấp 3, xã Minh Lập		0396650875	7/11/2021	22			x							1,100,000	
212	5	Trần Thị Khuyên		1960	034160010076	Ấp 4, xã Minh Lập		0368643726	7/11/2021	22			x							1,100,000	
213	6	Phí Thị Đông		1966	070166000672	Ấp 4, xã Minh Lập		0963943028	7/11/2021	22		x								1,100,000	
214	7	Trinh Thị Tầm		1980	070180000933	Ấp 4, xã Minh Lập		0388308798	7/11/2021	22					x					1,100,000	
215	8	Lý Văn Cường	1960		070060000551	Ấp 4, xã Minh Lập		0984134952	7/11/2021	22				x						1,100,000	
216	9	Nguyễn Thành Tầm	1960		285183964	Ấp 6, xã Minh Lập		0389762141	7/11/2021	22				x						1,100,000	
217	10	Lưu Văn Đức	1962		070061000362	Ấp 6, xã Minh Lập		0937253155	7/11/2021	22				x						1,100,000	
218	11	Nguyễn Tấn Hung	1957		070057000407	Ấp 6, xã Minh Lập		0326457729	7/11/2021	22				x						1,100,000	
219	12	Lưu Văn Thọ	1962		070062000535	Ấp 6, xã Minh Lập		0915856998	7/11/2021	22				x						1,100,000	
220	13	Nguyễn Hoàng Hữu	1980		070080000798	Ấp 6, xã Minh Lập		0978578532	7/11/2021	22				x						1,100,000	
221	14	Nguyễn Tấn Lực	1969		285456237	Ấp 6, xã Minh Lập		0793787343	7/11/2021	22				x						1,100,000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm mất việc làm (ngày tháng năm)	Số ngày mất việc làm (ngày)	Thông tin về việc làm và thu nhập chính trước khi mất việc làm									Số tiền hỗ trợ (đồng)	Chữ ký của người được hỗ trợ
		Nam	Nữ							Bán vé số	Nhóm buôn bán nhỏ lẻ	Nhóm thu gom rác, phế liệu	Nhóm bóc vác, vận chuyể n hàng hóa; lái xe	Nhóm làm việc trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch	Nhóm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe	Nhóm dịch vụ	NLĐ làm việc trong các trường học, karaok e nước giải khát, buôn bán nhỏ lẻ	NLĐ làm thuê, làm mướn công việc không cố định		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Tổng: 233 người																			256,300,000	

Bảng chữ: Hai trăm năm mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng./.